TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 261/2017/HC-PT
Ngày 25 - 9 - 2017
V/v Khiếu kiện Quyết định hành chính về quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Tú Oanh

Các thẩm phán: Ông Phạm Trung Tuấn

Ông Nguyễn Văn Hùng

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hồ Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Kim Đoạn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 12/2017/TLPT–HC ngày 13 tháng 01 năm 2017 về "Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2016/HC-ST ngày 23 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2017/QĐHC-PT ngày 03 tháng 4 năm 2017, giữa:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1966; Địa chỉ: ấp O, xã L, huyện C, tỉnh Long An – Có mặt.

Người bị kiện: UBND huyện C, tỉnh Long An – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1952; Địa chỉ: ấp O, xã L, huyện C, tỉnh Long An – Có mặt.

- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1951; Địa chỉ: ấp O, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Văn Ch, Sinh năm: 1950; Địa chỉ: Ấp O, xã L, huyện C, tỉnh Long An – Có mặt.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 06/6/2016 của ông Nguyễn Văn D và tại phiên tòa sơ thẩm ông D trình bày như sau:

Cha ông là ông Nguyễn Văn H và mẹ là Huỳnh Thị Kh (cùng chết năm 2001) để lại diện tích đất là 2.578m^2 gồm 03 thửa: thửa 1256 có diện tích 1.500m^2 đất lúa; thửa 1267 có diện tích 701m^2 đất lúa và thửa 1268 có diện tích 377m^2 cùng thuộc tờ bản đồ số 05. Cha ông Nguyễn Văn D được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 078315, số vào sổ 01959 ngày 22/11/1999. Ngoài ra còn có thửa 1266, diện tích 639m^2 là thửa đất có cất căn nhà thờ của cha mẹ để lại, hiện ông D đang quản lý sử dụng, không được cấp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng cha mẹ ông không phát hiện.

Sau khi cha mẹ ông chết vào năm 2013 thì các anh em của ông là Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn T đã khởi kiện ông yêu cầu chia tài sản chung và Tòa án huyện C đã xử buộc ông phải chia đất cho ông B, ông T. Ông D không đồng ý nên kháng cáo và Tòa án nhân dân tỉnh Long An có Bản án số 119/2014/DSPT ngày 27/4/2014 hủy bản án dân sự sơ thẩm và đình chỉ việc giải quyết vụ án, lý do không có văn bản thỏa thuận tài sản chung và ai trực tiếp quản lý di sản phần nào thì người đó vẫn tiếp tục quản lý sử dụng phần đó.

Cuối năm 2015, UBND xã mời ông đến và báo cho ông biết thửa 1266 do cha ông đứng tên giấy đỏ nhưng thực tế ông B đang sử dụng nên xã sẽ thu hồi lại để cấp cho ông B.

Váo tháng 01/2016, ông đến xã xin đăng ký làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chuyển qua tên ông là đối với thửa 1265 và thửa đất thổ có căn nhà mà ông đang sử dụng thì cán bộ địa chính cho biết thửa đất thổ mà có căn nhà ông đang ở là thửa đất thổ 1266, diện tích 639m^2 đã bị cấp nhầm cho ông B nên ông không đăng ký được.

Ông D có làm đơn thưa ra xã nhưng ông B không đồng ý chuyển trả giấy đỏ lại ông thửa 1266. Bởi vào năm 1999, cha mẹ ông có cất nhà ở trên thửa 1266, sau khi cha mẹ ông chết để lại cho ông ở đến nay, đất của cha mẹ ông có nguồn gốc rõ ràng, trực tiếp sử dụng ổn định, liên tục từ trước năm 1975 đến nay chứ không phải đất của ông B. Nên việc UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 1266 cho ông B là không đúng đối tượng.

Nay ông D yêu cầu Tòa án hủy một phần quyết định của UBND huyện C số 976/QĐ-UB ngày 22/11/1999 về việc cấp GCNQSDĐ cho ông Nguyễn Văn B đối với thửa 1266, diện tích 639m^2, đất ONT, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại ấp O, xã L, huyện C. Đồng thời, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của

UBND huyện cấp cho ông Nguyễn Văn B, số vào sổ 01887, ngày 22/7/1999 đối với thửa 1266.

Tại văn bản số 2079/UBND-TCD ngày 13/9/2016, người bị kiện UBND huyện C trình bày như sau:

Thửa 1266, tờ bản đồ số 5 có nguồn gốc của ông Nguyễn Văn H là cha của ông Nguyễn Văn B và ông Nguyễn Văn D. Từ trước năm 1975, ông H có nhà ở trên thửa đất này. Do ông D là con trái út nên ở cùng chung nhà với ông H.

Đến năm 2001, ông H chết, ông D vẫn tiếp tục ở trên thửa đất này đến nay và trực tiếp quản lý sử dụng.

Năm 1999, do không kiểm tra thực tế nên UBND xã L đã xét và đề nghị UBND huyện cấp quyền sử dụng đất thửa 1266 cho ông B là không đúng quy định pháp luật.

UBND huyện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xem xét đình chỉ giải quyết vụ án hành chính nêu trên để UBND huyện giải quyết việc cấp GCNQSDĐ trái pháp luật theo đúng quy định của Luật Đất đai.

Tại bản tường trình ngày 04/8/2016, ông Nguyễn Văn B trình bày:

Ông Nguyễn Văn D trốn nghĩa vụ quân sự nên bỏ trốn xuống vùng 4 để ở. Sau đó có vợ và ở luôn nơi đó. Trong lúc đó tỉnh Long An có chủ trương đưa dân đi khai hoang lấp kín vùng Đồng Tháp Mười. Lúc đó, ông B phải đi làm ăn để lo cho cha mẹ nên cha ông có cho ông thửa 1266 và một phần thửa 2285, có diện tích 1.627m^2, loại đất lúa. Lúc đó cha ông ra xã làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (giấy biểu mẫu màu trắng). Rồi đến năm 1995, ông D bỏ vợ ở vùng 4, trở về nhà nhưng cũng không lo cho cha mẹ, mà cứ ăn nhậu, quậy phá. Khi vợ chồng ông D cưới xong rồi thì vợ chồng ông bỏ về quê vợ ở ấp C1, xã L, huyện C ở. Mãi đến năm 1999, nhà nước có lệnh thay đổi giấy đất màu đỏ theo biểu mẫu của Trung ương. Lúc đó, ông đi làm ăn xa không có ở nhà nên cha ông đến xã để đổi giấy mới, cha ông giữ luôn giấy đỏ. Vì ông bận đi làm ăn, đến ngày 05/3/2001, cha ông bệnh nặng nên cha ông gọi ông lên để giao giấy đỏ cho ông và ông giữ mãi đến nay. Theo giấy này, nhà nước cấp cho ông là đúng theo quy định của pháp luật.

Bà Trần Thị L là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thống nhất ý kiến với ông Nguyễn Văn B và không có bổ sung gì thêm.

Tại Bản án hành chính số 12/2016/HCST ngày 23 tháng 9 năm 2016, Tòa án nhân dân tỉnh Long An quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D.

Hủy một phần Quyết định 976/QĐ-UB ngày 22/11/1999 của UBND huyện C về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn B đối với thửa 1266, diện tích 639m^2, đất ONT, tờ bản đồ số 5, đất tọa lạc tại ấp O, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện C cấp cho ông Nguyễn Văn B, số vào sổ 01887 ngày 22/7/1999 đối với thửa 1266, tờ bản đồ số 5, đất tọa lạc tại ấp O, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Ngoài ra, Tòa án nhân dân tỉnh Long An còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 06/10/2016, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không rút yêu cầu kháng cáo; Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện; người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt; các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Xét kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, chính người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Văn B cũng thừa nhận, nhà và đất toạ lạc tại thửa 1266 là tài sản của cha mẹ ông B là ông Nguyễn Văn H và bà Huỳnh Thị Kh. Ông B khai cha mẹ đã tặng cho mình nhà đất nêu trên nhưng lại không xuất trình được văn bản tặng cho. Uỷ ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông B nhưng không căn cứ vào cơ sở pháp lý nào là không đúng quy định của Luật Đất đai.

[2] Chính Uỷ ban nhân dân huyện C đã thừa nhận việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông B ở thửa 1266 là sai, đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Long An đình chỉ giải quyết vụ kiện để Ủy ban nhân dân huyện C tự xử lý. Mặc dù vậy, đến thời điểm Toà án nhân dân tỉnh Long An đưa vụ kiện ra xét xử thì Ủy ban nhân dân huyện C vẫn không rút lại quyết định của mình. Do đó, Toà án nhân dân tỉnh Long An huỷ một phần quyết định của Ủy ban nhân dân huyện C là đúng quy định.

[3] Tuy nhiên, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện C cấp cho ông B gồm 2 thửa, đó là thửa 2285 và thửa 1266. Trong khi đó, hai bên chỉ tranh chấp thửa 1266 nhưng Toà án nhân dân tỉnh Long An lại huỷ toàn bộ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông B là vượt quá yêu cầu khởi kiện của ông D. Vì vậy, thấy cần phải sửa một phần bản án sơ thẩm.

[4] Từ những nhận định trên, thấy yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là có cơ sở để chấp nhận một phần.

[5] Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên ông Nguyễn Văn B không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

1/. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Văn B. Sửa một phần bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 30; Điều 115; Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D.

Hủy một phần Quyết định 976/QĐ-UB ngày 22/11/1999 của UBND huyện C về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn B đối với thửa 1266, diện tích 639m^2, đất ONT, tờ bản đồ số 5, đất tọa lạc tại ấp O, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện C cấp cho ông Nguyễn Văn B, số vào sổ 01887 ngày 22/7/1999 đối với thửa 1266, tờ bản đồ số 5, đất tọa lạc tại ấp O, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Uỷ ban nhân dân huyện C có trách nhiệm điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Văn B, số vào sổ 01887 ngày 22/7/1999.

2/. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn B không phải chịu. Hoàn trả cho ông B 200.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An, biên lai thu số 0000350 ngày 06/10/2016.

3/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- NKK (1);
- NBK (1);
- NLQ (2);
- Lưu (5). 14b. (Án38)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Tú Oanh